

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-ST

Ngày 23-3-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 635/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng c.

Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Công K, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng c huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (Giấy ủy quyền số 189/UQ-PGD ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng c huyện Phú Tân và Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng c - Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Phạm Công K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 21 tháng 11 năm 2016, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng c huyện Phú Tân với số tiền 15.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay cho hộ cận nghèo, với lãi suất 0,66%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, lãi trả định kỳ hàng tháng, số tiền gốc phải trả định kỳ 06 tháng/lần, thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 18 tháng 11 năm 2021. Sau khi vay ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L không thực hiện trả vốn mà chỉ trả được số tiền lãi là 393.000 đồng. Tính đến ngày 23 tháng 3 năm 2021, tổng số tiền vốn và lãi ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L còn nợ là 19.143.000 đồng trong đó số tiền vốn là 15.000.000 đồng, lãi 4.143.000 đồng. Nay Ngân hàng c yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả cho Ngân hàng c với tổng số tiền gốc và lãi là 19.143.000 đồng và phải chịu tiền lãi theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng c.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả cho Ngân hàng c với tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 19.143.000 đồng và phải chịu tiền lãi theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng c khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông T và bà L cùng cư trú tại ấp C, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung, tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 08 tháng 7 năm 2016 giữa Phòng giao dịch Ngân hàng c huyện Phú Tân với ông Nguyễn Văn T thì ông Nguyễn Văn T đã vay của Ngân hàng c tại Phòng giao dịch Ngân hàng c huyện Phú Tân với số tiền gốc là 15.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 0,66%/tháng. Trong quá trình vay ông T không trả tiền gốc và lãi đúng theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông T và bà L. Quá trình giải quyết vụ án ông T và bà L cũng không có ý kiến phản đối về chứng cứ cũng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng c. Từ đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng c buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 19.143.000 đồng cho Ngân hàng c là có căn cứ.

[3] Ngân hàng c yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng c được Tòa án chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng c. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả cho Ngân hàng c tổng số tiền vốn vay và lãi còn nợ là 19.143.000 đồng (Mười chín triệu một trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải chịu 957.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng c được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ